

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 273/2018/HS - ST
Ngày: 26-10-2018.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Thiện.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Phạm Hoàng Bửu;

2/ Ông Trương Ngọc Điệp.

Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Anh Duy – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một tham gia phiên tòa:
Bà Trần Thị Thanh Hường - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 206/2018/HSST ngày 15 tháng 8 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 312/2018/QĐXXST – HS ngày 27 tháng 9 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 52/2018/HSST-QĐ ngày 11 tháng 10 năm 2018 đối với các bị cáo:

1/ Họ và tên: **Phạm Văn K**, sinh ngày 21/12/1997. Tại: Bình Dương. Nơi ĐKKHKT: Số A, tổ B, khu X, phường Y, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Trình độ học vấn: 9/12. Nghề nghiệp: Thợ điện lạnh; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Trần Văn D và bà Phạm Thúy H; Bị cáo chưa có vợ con. Tiền án, Tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 29/4/2018 và tạm giam cho đến nay; *Có mặt.*

2/ Họ và tên: **Huỳnh Trần Quốc V**, sinh ngày 01/01/2000. Tại: Quảng Ngãi. Nơi ĐKKHKT: Thôn Lâm B, xã Phở C, huyện D, tỉnh Quảng Ngãi. Tạm trú: Tổ 107, khu 8, phường Hiệp T, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Trình độ học vấn: 11/12. Nghề nghiệp: Thợ điện lạnh; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Trần Thanh Đ và bà Huỳnh Thị D; Bị cáo chưa có vợ con. Tiền án, Tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 29/4/2018 và tạm giam cho đến nay; *Có mặt.*

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Bà Huỳnh Thị D, sinh năm 1981. Địa chỉ: Ấp Mỹ T, xã X, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi; *Vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Văn K và Huỳnh Trần Quốc V là bạn và cả hai đều nghiện ma túy. Khoảng 23 giờ 45 phút, ngày 28/4/2018, Huỳnh Trần Quốc V điều khiển xe mô tô, biển số 61H6 – 36VV chở Phạm Văn K đi lòng vòng khu vực chợ Thủ Dầu Một, phường Phú Cường, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương để chơi. Lúc này, K rủ V hùn tiền để mua ma túy về sử dụng chung thì Việt đồng ý, cùng lúc V đưa cho K số tiền 100.000 đồng, còn K lấy ra số tiền 200.000 đồng của K để hùn với V để mua ma túy. Sau khi hùn tiền xong, K kêu V điều khiển xe mô tô, biển số 61H6 – 3XXA chở K đi đến cây xăng gần sân vận động X thuộc phường T, thành phố T gặp người nam tên AA (không rõ nhân thân, lai lịch) để mua ma túy. Khi đến nơi, V dừng xe lại, còn K đi bộ đến gặp T mua một gói ma túy với số tiền 300.000 đồng, người nam tên T đưa gói nylon bên trong có chứa ma túy cho K và nhận số tiền 300.000 đồng của K rồi Khánh kêu V chở đi tìm nơi để sử dụng ma túy. Đến khoảng 01 giờ 45 phút, ngày 29/4/2018, khi V điều khiển xe mô tô, biển số 61H6 – 36XX chở K đi đến đường hẻm A thuộc khu X, phường V, thành phố T thì bị lực lượng Công an phường XX, thành phố Thủ Dầu Một thấy có biểu hiện nghi vấn nên kiểm tra, bắt quả tang, thu giữ: 01 gói nylon hàn kín, bên trong chứa tinh thể màu trắng và 01 xe mô tô, biển số 61H6 – 3SWF.

Ngày 29/4/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương ra Quyết định trưng cầu giám định số 218/QĐ-CQ.CSĐT gửi đến Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Dương để: Giám định thành phần chất ma túy trong: 01 phong bì thư được niêm phong có chữ ký của người bị bắt Phạm Văn K và Huỳnh Trần Quốc V, có chữ ký của cán bộ niêm phong Lê Văn H và hình dấu tròn đỏ của Công an phường Phú Hòa, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, bên trong bì thư có: 01 gói nylon hàn kín, bên trong có chứa chất màu trắng.

Ngày 07/5/2018, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương có Bản kết luận giám định số 257/MT-PC54, cụ thể: Tinh thể màu trắng trong 01 gói nylon trong 01 phong bì thư được niêm phong có chữ ký của người bị bắt Phạm Văn K và Huỳnh Trần Quốc V, có chữ ký của cán bộ niêm phong Lê Văn Hiệp và hình dấu tròn đỏ của Công an phường Phú Hòa, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương là ma túy, trọng lượng 0,2752 gam, loại Methamphetamine.

Đối với 01 gói nylon hàn kín, bên trong có ma túy, trọng lượng sau giám định 0,1942 gam đã thu giữ của Phạm Văn K. Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Thủ Dầu Một chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một.

Đối với xe mô tô, hiệu Wave, màu xanh, biển số 61H6 – 3AQD, số máy 0097684, số khung Y097768 là xe do chị Vương Nguyễn Như Hiếu, sinh năm 1980, ngụ tại phường L, thị xã V, tỉnh Bình Dương đứng tên trên Giấy chứng nhận đăng ký xe. Năm 2013, chị H bán xe mô tô trên cho chị Huỳnh Thị D, sinh năm 1981, ngụ tại ấp M, xã C, huyện D, tỉnh Quảng Ngãi, tuy nhiên việc mua bán có làm hợp đồng mua bán theo quy định. Ngày 28/4/2018, chị H cho Huỳnh Trần Quốc V mượn xe mô tô trên để làm phương tiện đi lại (chị H là mẹ ruột của V). Việc Huỳnh Trần Quốc V dùng xe mô tô, biển số 61H6 – 3AAA đi mua ma túy, chị D hoàn toàn không biết. Ngày 25/5/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Thủ Dầu Một đã trả lại xe mô tô, biển số 61H6 – 36XX cho chị D.

Đối với người nam tên T đã có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Phạm Văn K, do không rõ nhân thân, lai lịch cụ thể nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Thủ Dầu Một không có căn cứ điều tra, xử lý.

Cáo trạng số 260/CT - VKS ngày 13/8/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một truy tố bị cáo Phạm Văn K, Huỳnh Trần Quốc V về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 250 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một trong phần luận tội thay đổi quyết định truy tố bị cáo Phạm Văn K, Huỳnh Trần Quốc V từ tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 250 của Bộ luật Hình sự sang tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Văn K mức hình phạt từ 12 tháng đến 15 tháng tù.

+ Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Huỳnh Trần Quốc V mức hình phạt từ 12 tháng đến 15 tháng tù.

Về biện pháp tư pháp: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy 01 (một) gói nylon hàn kín, bên trong có chứa ma túy, trọng lượng sau giám định là 0,1942 gam.

Tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến tranh luận về tội danh và mức hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án và đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là phù hợp với quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát trong phần luận tội thay đổi quyết định truy tố bị cáo Phạm Văn K, Huỳnh Trần Quốc V từ tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 250 của Bộ luật Hình sự sang tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử nhận thấy việc thay đổi này phù hợp với Điều 319, 321, 325 Bộ luật Tố tụng Hình sự nên chấp nhận.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản hỏi cung bị can, biên bản niêm phong, kết luận giám định cùng những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Với hành vi tàng trữ 0,2752 gam Methamphetamine không nhằm mục đích sản xuất, mua bán, vận chuyển trái phép mà các bị cáo Phạm Văn K, Huỳnh Trần Quốc V thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Các bị cáo có đủ

năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do vậy, luận tội của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một kết luận các bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi mà các bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến hoạt động quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy. Hiện nay, tình hình nghiện hút chất ma túy đang diễn ra phức tạp trong mọi tầng lớp. Tệ nạn này là mối quan tâm của toàn xã hội và là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm hình sự khác. Do đó, để có tác dụng giáo dục các bị cáo ý thức tuân theo pháp luật, cần có mức hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để có tác dụng giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt, đồng thời nhằm răn đe và phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo Huỳnh Trần Quốc V có ông nội là liệt sĩ. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Căn cứ vào nhân thân, tính chất mức độ phạm tội cũng như tình tiết giảm nhẹ, xét mức hình phạt mà Đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với các bị cáo là phù hợp.

[6] Về biện pháp tư pháp: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) gói nylon hàn kín, bên trong có chứa ma túy, trọng lượng sau giám định là 0,1942 gam.

[7] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 106, 136, 260, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1/ Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Phạm Văn K, Huỳnh Trần Quốc V phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2/ Về hình phạt:

2.1/ Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 ; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Văn K 01 (một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29/4/2018.

2.2/ Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 ; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Huỳnh Trần Quốc V 01 (một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29/4/2018.

3/ Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự;

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) gói nylon hàn kín, bên trong có chứa ma túy, trọng lượng sau giám định là 0,1942 gam.

(Thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng số 175/18 ngày 24/8/2018 giữa Chi cục Thi hành án dân sự và Công an thành phố Thủ Dầu Một).

4/ Về án phí: Mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương (PV27);
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thủ Dầu Một;
- Công an thành phố Thủ Dầu Một;
- Chi cục THA thành phố Thủ Dầu Một;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, Tòa.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên Tòa

Lê Văn Thiện